|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  **TRƯỜNG THPT** …..  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn׃ Công nghệ chăn nuôi 11**  **Thời gian׃ 45 phút** |

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Phát biểu nào dưới đây là ***không*** đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A**. Sản phẩm chăn nuôi có giá trị dinh dưỡng cao, là nguồn cung cấp dinh dưỡng quan trọng cho con người.

**B**. Phát triển chăn nuôi góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

**C**. Chất thải vật nuôi là nguồn phân hữu cơ quan trọng, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trồng trọt.

**D**. Sản phẩm chăn nuôi là nguồn cung cấp lương thực chính cho con người.

**Câu 2.** Làm thế nào chăn nuôi đóng góp vào việc cung cấp thực phẩm cho con người?

**A**. Chăn nuôi cung cấp thực phẩm từ nông sản như rau, hoa, quả.

**B**. Chăn nuôi cung cấp thực phẩm từ động vật nuôi như thịt, sữa, trứng.

**C**. Chăn nuôi không liên quan đến việc cung cấp thực phẩm.

**D**. Chăn nuôi chỉ cung cấp thực phẩm từ động vật hoang dã.

**Câu 3.** Đâu là nhóm vật nuôi phân loại theo mục đích sử dụng?

**A**. Vật nuôi trên cạn, vật nuôi dưới nước.

**B**. Vật nuôi ngoại nhập, vật nuôi bản địa.

**C**. Vật nuôi đẻ con, vật nuôi đẻ trứng.

**D**. Vật nuôi lấy thịt, vật nuôi lấy trứng.

**Câu 4.** Thành tựu trong xử lí chất thải và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi chủ yếu nhờ ứng dụng công nghệ nào?

**A**. Công nghệ vi sinh.

**B**. Công nghệ gene.

**C**. Công nghệ thụ tinh nhân tạo.

**D**. Công nghệ thông minh.

**Câu 5.** Các phương thức chăn nuôi chủ yếu ở nước ta là:

**A**. Chăn thả, chăn nuôi truyền thống, bán chăn thả

**B**. Chăn thả, chăn nuôi công nghiệp, chăn nuôi bán công nghiệp

**C**. Chăn nuôi nông hộ, nuôi nhốt, bán chăn thả

**D**. Chăn thả, nuôi nhốt, chăn nuôi truyền thống

**Câu 6.** Ý nào dưới đây là không phù hợp để mô tả phương thức nuôi chăn thả tự do?

**A**. Con vật có thể đi lại tự do, tự kiếm thức ăn.

**B**. Có mức dầu tư thấp, tận dụng được nguồn thức ăn tự nhiên.

**C**. Cho năng suất thấp và khó kiểm soát dịch bênh.

**D**. Con vật được nuôi trong chuồng kết hợp với chăn thả.

**Câu 7.** Tại sao yêu cầu có kiến thức, kỹ năng về chăn nuôi và kinh tế là quan trọng đối với người lao động trong ngành chăn nuôi?

**A**. Để có thể chăm sóc và quản lý hiệu quả cho đàn vật nuôi.

**B**. Để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành thiết bị công nghệ cao.

**C**. Để thực hiện việc bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.

**D**. Để có ý thức nghề nghiệp cao trong công việc chăn nuôi.

**Câu 8.** Vai trò của giống trong chăn nuôi là:

**A**. Quyết định đến điều kiện phát triển của trang trại chăn nuôi.

**B**. Quyết định đến giá trị kinh tế của sản phẩm chăn nuôi.

**C**. Quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

**D**. Quyết định đến đánh giá của người tiêu dùng khi mua sản phẩm chăn nuôi.

**Câu 9.** Những tiêu chí cơ bản để đánh giá chọn giống vật nuôi là:

**A**. Ngoại hình, thể chất, khả năng sinh trưởng và phát dục, năng suất và chất lượng sản phẩm.

**B**. Ngoại hình, trọng lượng, khả năng sinh trưởng và phát dục, năng suất và chất lượng sản phẩm.

**C**. Ngoại hình, thể chất, khả năng sinh sản, năng suất và chất lượng sản phẩm.

**D**. Ngoại hình, khả năng sinh trưởng và phát dục, năng suất và chất lượng sản phẩm.

**Câu 10.** Chọn lọc bằng bộ gen có độ chính xác cao, rút ngắn thời gian chọn lọc bởi:

**A**. Là phương pháp chọn lọc cá thể dựa trên các gen quy định hoạc có liên quan đến 1 tính trạng mong muốn nào đó.

**B**. Là phương pháp chọn lọc dựa trên ảnh hưởng của tất cả các gen có liên quan đến 1 tính trạng nào đó.

**C**. Là phương pháp chọn lọc các cá thể dựa trên các đoạn mã ARN có liên quan đến 1 tính trạng mong muốn nào đó.

**D**. Là phương pháp chọn lọc dựa vào phả hệ để xem xét các đời tổ tiên.

**Câu 11.** Nhân giống vật nuôi gồm các phương pháp là?

**A**. Nhân giống thuần chủng và gây đột biến

**B**. Lai giống và gây đột biến

**C**. Nhân giống thuần chủng và chọn lọc cá thể

**D**. Nhân giống thuần chủng và lai giống

**Câu 12.** Ý nào sau đây không phải là mục đích của phương pháp nhân giống thuần chủng?

**A**. Bảo tồn các giống vật nuôi quý hiếm.

**B**. Bổ sung các tính trạng tốt có ở các giống khác nhau.

**C**. Phát triển, khai thác ưu thế của các giống vật nuôi nội

**D**. Phát triển về số lượng đối với giống nhập nội và củng cố các đặc tính mong muốn đối với các giống mới gây thành

**Câu 13.** Tiêu chuẩn ăn của vật nuôi là:

**A**. nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày

**B**. nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày đêm

**C**. nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong hai ngày đêm

**D**. đáp án khác

**Câu 14:** Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là:

**A**. lượng thức ăn đủ cho vật nuôi ăn trong vòng một ngày đêm

**B**. nhu cầu các chất dinh dưỡng của vật nuôi trong một ngày đêm

**C**. lượng chất dinh dưỡng mà vật nuôi cần để duy trì hoạt động sống và sản xuất ra sản phẩm trong một ngày đêm.

**D**. đáp án khác.

**Câu 15:** Tác dụng của Vitamin là:

**A**. Điều hoà các quá trình trao đổi chất trong cơ thể.

**B**. Tổng hợp các chất sinh học.

**C**. Tái tạo mô.

**D**. Tăng hấp thu chất dinh dưỡng.

**Câu 16:** “là tiêu chuẩn ăn đã được cụ thể hóa bằng các loại thức ăn xác định với khối lượng hoặc tỉ lệ nhất định”- đây là khái niệm của:

**A**. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi.

**B**. Thành phần dinh dưỡng trong thức ăn

**C**. Tiêu chuẩn ăn của vật nuôi

**D**. Khẩu phần ăn của vật nuôi

**Câu 17:** Nhóm thức ăn nào sau đây cung cấp nguyên liệu để tổng hợp protein đặc trưng cho cơ thể

**A**. Hạt ngũ cốc (thóc, ngô)…

**B**. Các loại bột tôm, cá…

**C**. Bột vỏ tôm, vỏ cua…

**D**. Các loại rau cỏ, lá cây…

**Câu 18.** Nguyên liệu thường sử dụng chế biến thức ăn giàu tinh bột cho vật nuôi?

**A.** Bột ngô, khoai, sắn…

**B.** Các loại bột tôm, cá…

**C.** Bột vỏ tôm, vỏ cua…

**D**. Các loại rau cỏ, lá cây…

**Câu 19**. Quy trình sản xuất thức ăn từ vi sinh vật gồm mấy bước?

**A**. 3 **B**. 4 **C**. 5 **D**. 6

**Câu 20**. Bước đầu tiên trong quy trình sản xuất thức ăn hỗn hợp là gì?

**A**. Làm sạch nguyên liệu

**B**. Lựa chọn nguyên liệu chất lượng tốt

**C**. Cân đo theo tỉ lệ.

**D**. Sấy khô

**Câu 21**. Ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất thức ăn chăn nuôi có tác dụng gì?

**A**. Bảo quản thức ăn tốt hơn

**B**. Tăng hàm lượng prôtêin trong thức ăn

**C**. Tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn

**D**. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 22**. Ứng dụng công nghệ vi sinh để sản xuất thức ăn chăn nuôi có tác dụng gì?

**A**. Bảo quản thức ăn tốt hơn

**B**. Tăng hàm lượng prôtêin trong thức ăn

**C**. Tăng giá trị dinh dưỡng của thức ăn

**D**. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 23. Thứ tự các bước trong quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp sử dụng máy móc tự động:**

**A**. Nhập nguyên liệu, làm sạch → Nghiền, phối trộn → Hấp chín và ép viên → Phân loại, đóng bao.

**B**. Nghiền, phối trộn → Hấp chín và ép viên → Phân loại, đóng bao → Nhập nguyên liệu, làm sạch

**C**. Nhập nguyên liệu, làm sạch → Hấp chín và ép viên → Phân loại, đóng bao → Nghiền, phối trộn

**D**. Nhập nguyên liệu, làm sạch → Phân loại, đóng bao → Nghiền, phối trộn → Hấp chín và ép viên

**Câu 24:** Nguyên liệu nào thường dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**A**. Phụ phẩm trồng trọt, thủy sản và các loại sản phẩm tương tự khác.

**B**. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng bột.

**C**. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên.

**D**. Thức ăn được sản xuất bằng cách thu nhận các sản phẩm và phụ phẩm trồng trọt, thủy sản, công nghiệp chế biến, các sản phẩm tương tự khác.

**Câu 25.** Phương pháp được sử dụng bảo quản thức ăn chăn nuôi

**A**. Bảo quản thức ăn chăn nuôi trong kho, làm khô, ứng dụng công nghệ cao.

**B**. Bảo quản thức ăn trong nhà kho, kho silo, kho lạnh.

**C**. Bảo quản thức ăn bằng phương pháp phơi khô, sấy khô.

**D**. Bảo quản thức ăn bằng ứng dụng công nghệ cao.

**Câu 26.** Ưu điểm của PP bảo quản thức ăn chăn nuôi bằng kho silo.

**A**. Thời gian bảo quản ngắn.

**B**. Chi phí lao động thấp.

**C**. Sức chứa lớn, tự động hóa, ngăn chặn phá hoại VSV, tiết kiệm diện tích, chi phí lao động.

**D**. Chi phí ban đầu cao.

**Câu 27.** Trình bày quy trình sử dụng VSV để ủ chua thức ăn trong chăn nuôi.

**A**. Lựa chọn nguyên liệu → Phơi héo, cắt ngắn → Ủ → Đánh giá chất lượng sử dụng.

**B**. Phơi héo, cắt ngắn → Lựa chọn nguyên liệu → Ủ → Đánh giá chất lượng sử dụng.

**C**. Lựa chọn nguyên liệu → Phơi héo, cắt ngắn → Đánh giá chất lượng sử dụng → Ủ.

**D**. Lựa chọn nguyên liệu → Ủ → Phơi héo, cắt ngắn → Đánh giá chất lượng sử dụng.

**Câu 28**. Ứng dụng CN cao chế biến thức ăn chăn nuôi gồm.

**A**. Phương pháp cắt ngắn, nấu chín, nghiền nhỏ.

**B**. Đường hóa, xử lý kiềm.

**C**. Chế biến nhờ công nghệ vi sinh, dây chuyền tự động.

**D**. Phương pháp sử dụng VSV để ủ chua.

**PHẦN 2. TỰ LUẬN**

**Câu 1. (2 điểm)** Trong trường hợp gia đình em nuôi gia cầm, em sẽ làm thế nào để có thể bảo quản thức ăn cho gia cầm sao cho đảm bảo chất lượng?

**Câu 2.** **(1 điểm)** Một trang trại có quy mô chăn nuôi 1000 con lợn nái và 40 con đực. Nếu là chủ trang trại, với mục đích cải thiện năng suất sinh sản của đàn lợn nái (tăng số con đẻ ra) em sẽ:

1. Lựa chọn phương pháp chọn giống nào?
2. Hãy mô tả 1 số công việc cơ bản trong phương pháp chọn lọc mà em chọn.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT NGHỆ AN**  **TRƯỜNG THPT …..**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ 1**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **Môn׃ Công nghệ chăn nuôi 11**  **Thời gian׃ 45 phút** |

**PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2B | 3D | 4A | 5B | 6D | 7A | 8C | 9A | 10B |
| 11D | 12B | 13B | 14C | 15A | 16D | 17B | 18B | 19B | 20B |
| 21D | 22D | 23A | 24D | 25A | 26C | 27A | 28C |  |  |

**PHẦN 2. TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| 1 | **Gợi ý**  Lưu trữ thức ăn ở nơi khô ráo, thoáng mát để tránh nấm mốc…..  Sử dụng thùng chứa thức ăn có đậy kín để ngăn côn trùng và độ ẩm gây hại…..  Tránh ánh nắng trực tiếp lên thức ăn để ngăn tia tử ngoại làm hỏng chất dinh dưỡng….  Sử dụng một số hợp chất sinh học có hoạt tính kháng khuẩn để ức chế sự phát triển của vi khuẩn…. kéo dài thời gian bảo quản….. | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |
| 2 | a. Lựa chọn phương pháp chọn giống  - Chọn giống hàng loạt…..  Hoặc chọn lọc cá thể…. | 0,5đ |
| b. Mô tả 1 số công việc cơ bản trong phương pháp chọn lọc  - Xác định chỉ tiêu chọn lọc (khả năng sinh sản, ngoại hình…) ………………….  - Chọn các cá thể……  - Đánh giá đời sau …… | 0,25đ  0,25đ |